

1. Nâng giá biểu dạy thêm giờ đối với giáo viên ngành đại học (kể cả cao đẳng) và trung học chuyên nghiệp cho phù hợp với thực tế hiện nay. Bộ Lao động, Bộ Tài chính và Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quy định giá biểu cụ thể và hướng dẫn thi hành.

Các giáo viên dạy thêm giờ vượt quá tiêu chuẩn quy định được mua theo giá cung cấp một số thực phẩm nhằm bồi dưỡng sức khỏe. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng Bộ Nội thương và Bộ Công nghiệp thực phẩm quy định các khoản cung cấp này.

2. Các đồng chí bộ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Tài chính, Lao động, Nội thương, Công nghiệp thực phẩm và Trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

ĐỖ MUỘI

QUYẾT ĐỊNH số 21-HĐBT ngày 8-8-1981 bổ sung một số điểm về chế độ hưu trí và nghỉ việc vì mất sức lao động đối với công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới và góp phần ổn định đời sống đối với công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân khi về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Công nhân, viên chức Nhà nước, nam 50 tuổi, nữ 45 tuổi, đã có 25

năm công tác liên tục (nếu làm nghề bình thường) hoặc đã có 20 năm công tác liên tục (nếu làm nghề nặng nhọc, độc hại) vì ốm đau phải nghỉ việc cũng được hưởng chế độ hưu trí.

Điều 2.— Công nhân, viên chức Nhà nước khi nghỉ việc vì mất sức lao động, nếu đã có 20 năm công tác liên tục, hoặc đã hết tuổi lao động hay đã bị tàn phế thì được hưởng trợ cấp hàng tháng dài hạn.

Điều 3.— Trước khi về hưu, công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân được nghỉ ba (3) tháng, hưởng nguyên lương kể cả phụ cấp và trợ cấp con (nếu có).

Điều 4.— Mức trợ cấp hàng tháng thấp nhất của công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân khi về hưu là 35 đồng một tháng; khi nghỉ việc vì mất sức lao động là 25 đồng một tháng.

Điều 5.— Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân tham gia công tác sau ngày 19 tháng 8 năm 1945 và trước ngày 20 tháng 7 năm 1954 đã có 30 năm công tác liên tục trở lên, khi về hưu, ngoài các chế độ hiện hành, hàng tháng được hưởng một khoản trợ cấp bằng 5% lương chính trước khi về hưu (kể cả phụ cấp khu vực, nếu có).

Điều 6.— Quân nhân khi về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, ngoài các chế độ hiện hành, hàng tháng được hưởng một khoản trợ cấp bằng 10% đến 20% lương chính trước khi về hưu, hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động (nếu là sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp) hoặc bằng 5 đồng (nếu là hạ sĩ quan và chiến sĩ). Thời gian được hưởng khoản trợ cấp này bằng một nửa (1/2) thời gian phục vụ trong quân đội của mỗi người.

Những quân nhân đã về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở lại đây, cũng được hưởng khoản trợ cấp nói trên từ khi có quyết định này.

Điều 7.— Những quân nhân đã chuyển ngành, khi về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động mà chưa hưởng hết khoản

trợ cấp chuyển ngành theo quyết định số 178-CP ngày 20-7-1974, thì được tiếp tục hưởng cho đến hết thời gian đã quy định.

Điều 8. — Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đang công tác ở K, C về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, được lấy phụ cấp khu vực ở nơi đã công tác trước khi đi K, C để cộng với lương chính làm cơ sở tính trợ cấp hàng tháng; ngoài ra, cứ mỗi năm công tác ở K, C công nhân, viên chức Nhà nước, và quân nhân còn được hưởng một khoản trợ cấp bằng một (1) tháng lương, nhưng tối đa không quá mười (10) tháng.

Nếu nơi công tác trước khi đi K, C không có phụ cấp khu vực hoặc phụ cấp khu vực thấp hơn 25%, thì những người đã công tác ở K, C từ 3 năm trở lên được lấy mức phụ cấp 25% để cộng với lương chính làm cơ sở tính trợ cấp hàng tháng.

Điều 9. — Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đã về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, nếu có khó khăn đột xuất, cũng được xét trợ cấp như những công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đang còn làm việc (áp dụng theo điều 4 của quyết định số 315-CP ngày 1-10-1980). Kinh phí về trợ cấp này lấy ở quỹ bảo hiểm xã hội (1%).

Điều 10. — Quân nhân đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, nếu chết, thân nhân cũng được xét để hưởng tiền tuất.

Điều 11. — Các điều 4, 5, 8 trong quyết định này áp dụng cả cho những công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đã về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động và được thi hành từ khi có quyết định này.

Các điều 1, 2 trong quyết định này bổ sung cho các điều 1, 4 của quyết định số 198-CP ngày 8-8-1978.

Điều 4 trong quyết định này thay cho các điều 36, 48 của điều lệ tạm thời về chế độ bảo hiểm xã hội đối với công

nhân, viên chức Nhà nước ban hành theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961 và các điều 23, 25 của điều lệ tạm thời về các chế độ đối với quân nhân khi ốm đau, nghỉ hưu... ban hành theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964.

Điều 12. — Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

THÔNG TƯ số 1-CT ngày 13-7-1981
hướng dẫn việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, xã, phường, thị trấn.

Hội đồng bộ trưởng đã quyết định cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, xã, phường, thị trấn sẽ tổ chức từ đầu tháng 9 năm 1981 đến ngày 30 tháng 11 năm 1981.

Các địa phương căn cứ vào Pháp lệnh bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1961, Pháp lệnh ngày 22-1-1981 sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh 1961, thông tư số 20-CP ngày 16-1-1981 và thông tư số 19-TTg ngày 22-1-1981 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân